

Thông số kỹ thuật

Models	SX-105 XC™		SX-125 XC™	
Thang đo	Mỹ	Thế giới	Mỹ	Thế giới
Chiều cao làm việc tối đa*	111 ft 2 in	34 m	131 ft 2 in	40.1 m
Chiều cao tới sàn tối đa	105 ft	32 m	125 ft	38.1 m
Tầm với ngang tối đa	80 ft	24.38 m	80 ft	24.38 m
Tầm với âm	8 ft 10 in	2.69 m	8 ft 10 in	2.69 m
A Chiều dài sàn thao tác - 8 ft	3 ft	0.91 m	3 ft	0.91 m
Chiều dài sàn thao tác - 6 ft	2 ft 6 in	0.76 m	2 ft 6 in	0.76 m
B Chiều rộng sàn thao tác - 8 ft	8 ft	2.44 m	8 ft	2.44 m
Chiều rộng sàn thao tác - 6 ft	6 ft	1.83 m	6 ft	1.83 m
C Chiều cao xếp gọn	10 ft	3.05 m	10 ft	3.05 m
D / Kladz Rkl Edl Ezy / Kladz Rkl Edl Ezy (tải trọng 660 lb)	46 ft 9 in	14.25 m	46 ft 9 in	14.25 m
		12.19 m	40 ft	12.19 m
E Chiều rộng / Kladz Rkl Edl Ezy / Kladz Rkl Edl Ezy (tải trọng 1,000 lb)	8 ft 2 in	2.49 m	8 ft 2 in	2.49 m
	12 ft 11 in	3.94 m	12 ft 11 in	3.94 m
F Khoảng cách giữa trục bánh xe	13 ft 6 in	4.11 m	13 ft 6 in	4.11 m
G Khoảng trống gầm xe tại tâm	15 in	38.1 cm	15 in	38.1 cm

Hiệu suất

Khả năng tải tối đa - không hạn chế	660 lb	300 kg	660 lb	300 kg
- vùng hạn chế	1,000 lb	454 kg	1,000 lb	454 kg
Góc quay sàn thao tác	160°		160°	
Góc quay của cần phụ thẳng đứng	135°		135°	
Góc quay của mâm xoay	360° liên tục		360° liên tục	
Phần đuôi của thiết bị - trực thu	1 ft 10 in	0.56 m	1 ft 10 in	0.56 m
Phần đuôi của thiết bị - trực vượn	3 ft 4 in	1.02 m	3 ft 4 in	1.02 m
Tốc độ lái khi xếp gọn	3.0 mph	4.9 km/h	3.0 mph	4.9 km/h
cần vượn thấp hơn 125ft	0.38 mph	0.6 km/h	0.38 mph	0.6 km/h
Khả năng leo dốc khi xếp gọn**	40%		40%	
Bán kính quay - trực thu: bên trong	26 ft 4 in	8.03 m	26 ft 4 in	8.03 m
bên ngoài	32 ft 8 in	9.96 m	32 ft 8 in	9.96 m
Bán kính quay - trực vượn: bên trong	9 ft 6 in	2.9 m	9 ft 6 in	2.90 m
bên ngoài	20 ft 3 in	6.17 m	20 ft 3 in	6.17 m
Điều khiển	12 V DC tương thích		12 V DC tương thích	
Lốp địa hình	385/75 D22.5 16 ply HD FF		445D50/710 HD	

Năng lượng

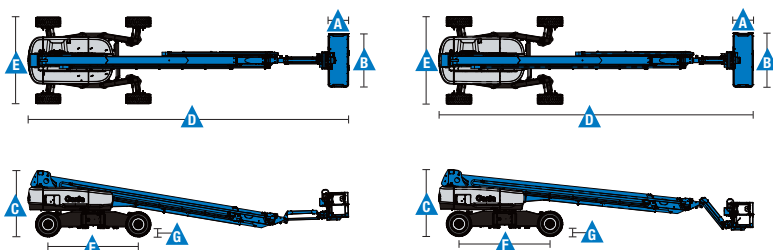
Nguồn năng lượng	Deutz TD2.9 L4, 74 hp (55 kW), Tier 4 final Deutz TD2011L04i, 74 hp (55 kW), Tier 4 initial Perkins 854F-E34T, 74 hp (55 kW), Tier 4 final Perkins 1104D-44T, 74 hp/83 hp (55 kW/62 kW), Tier 3			
Nguồn dự phòng	12 V DC		12 V DC	
Thể tích bình thủy lực	55 gal	208 L	55 gal	208 L
Thể tích bình nhiên liệu	40 gal	151 L	40 gal	151 L

Trọng lượng***

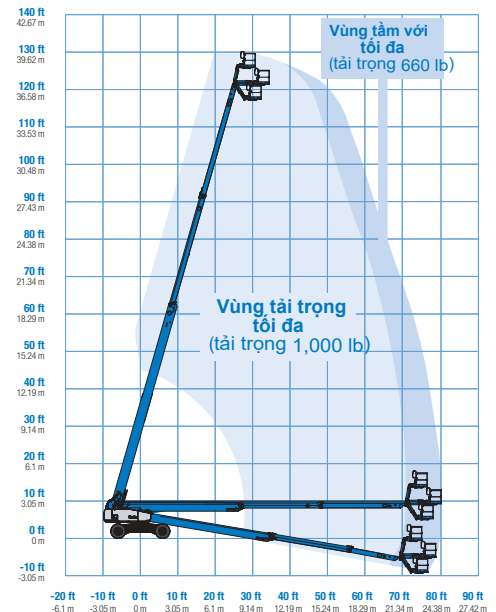
4WD	42,549 lbs	19,300 kg	45,636 lbs	20,700 kg
-----	------------	-----------	------------	-----------

Tiêu chuẩn

ANSI/SAIA A92.20, CSA B354.7, GB 25849, EN 280, AS/NZS 1418.10



Biểu đồ hoạt động cần Boom SX -125 XC™



* Chiều cao làm việc được tính bằng cách đối với hệ m cộng thêm 2m và chiều cao tới sàn, với hệ feet US là cộng thêm 6ft.
** Khả năng leo dốc được áp dụng khi di chuyển lên trên dốc. Xem phần hướng dẫn vận hành để biết thêm tỉ lệ độ dốc.
*** Trọng lượng tùy thuộc vào các lựa chọn và/hoặc tiêu chuẩn của quốc gia.

Genie United States

6464 185th Ave. NE
Redmond, WA 98052
Telephone +1 (425) 881-1800
www.genielift.com

Được phân phối bởi: TUYET NGÀ CO., LTD

Vietnam Rental
A TNC BRAND

www.vietnamrental.com.vn